

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Trung Trực.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/HSST ngày 03/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 30/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Tr (tên gọi khác: Oanh em) - sinh năm: 1987, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hg; vợ: Phan Thị Th; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con út trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 17/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 06/3/2008 chấp hành xong hình phạt. Đến nay đã đương nhiên xóa án tích.

+ Ngày 20/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Ngày 18/6/2013 chấp hành xong hình phạt. Đến nay đã đương nhiên xoá án tích.

+ Ngày 14/4/2015, bị Toà án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”. Ngày 14/11/2016, chấp hành xong hình phạt. Đến nay đã đương nhiên xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng V - sinh năm: 1988, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn DT, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ: Thông Thị Mai H; con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021. Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- *Nhân thân:*

+ Ngày 15/01/2008, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 02 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận. Đến ngày 16/01/2010 thì chấp hành xong.

+ Ngày 29/12/2011, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 101/QĐ-UB(NC) của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về hành vi huỷ hoại tài sản. Đến ngày 30/12/2013 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: Tèo) - sinh năm: 1996, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị D; vợ, con: chưa có. Gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021. Ngày 24/12/2021, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện HTN bắt tạm giam trong vụ án khác. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện HTN (*có mặt tại phiên tòa*).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Út) - sinh năm: 1998, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ, con: chưa có. Gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con út trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

5. Họ và tên: Trần Lê N (tên gọi khác: Nhí) - sinh năm: 1992, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Ph và bà Lê Thị Kim L (đã chết); vợ, con: chưa có. Gia đình có 03 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

6. Họ và tên: Nguyễn Hoàng L - sinh năm: 1990, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn VL, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Thái Thị X; vợ: Hà Thị Mỹ L; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020. Gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Yến L - sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố 6, phường ĐL, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*;

2. Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn ĐH, xã HH, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*;

3. Trương Thị H - sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn TH, xã TL, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*;

4. Nguyễn Văn Th - sinh năm 1954. Địa chỉ: khu phố 7, phường LD, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
5. Nguyễn Thị Q - sinh năm 1955. Địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
6. Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn DB, xã HK, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);
7. Phạm Thanh T - sinh năm 1980. Địa chỉ: khu phố 6, phường DL, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);
8. Nghiêm Thị Thu Ph - sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu phố 2, phường HL, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
9. Dương Thị Ngọc Th - sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp HĐ, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*vắng mặt*);
10. Nguyễn Hồng Â - sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố 2, phường HL, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);
11. Lê Thị Thu Th - sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn PPh, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
12. Trần Thị Thu Th - sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố 5, phường PT, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
13. Nguyễn Thị H - sinh năm 1960. Địa chỉ: khu phố Hòa Gia 2, phường CPB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (*vắng mặt*);
14. Võ Thanh L - sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố 2, phường PT, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
15. Nguyễn Văn R - sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);
16. Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố AL, thị trấn PL, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
17. Đặng Văn M - sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);
18. Nguyễn Văn H - sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn TH, xã TL, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);
19. Lý Hoàng Q - sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố 6, phường ĐN, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
20. Nguyễn Hoàng Q - sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
21. Nguyễn Thị O - sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);
22. Nguyễn Thị Thế V - sinh năm 1975. Địa chỉ: khu phố 6, phường ĐN, thành phố PTh, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);

23. Nguyễn Văn S - sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn DH, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*);

24. Trần Văn C - sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn 3, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);

25. Nguyễn Quốc C - sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu tiền xâu bằng cách tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên Trần Văn Tr (sinh năm 1987) thôn BB, xã HTh, huyện HTN đã liên hệ thuê Nguyễn Văn S (sinh năm 1998); Nguyễn Văn Ch (sinh năm 1996) cùng trú ở thôn BB, xã HTh, huyện HTN và Nguyễn Hoàng Vt (sinh năm 1988) trú thôn DT, xã HTh, huyện HTN đến sông bạc của mình tổ chức để chờ khách vào sông bạc, canh gác lực lượng Công an, thu tiền xâu. S, Ch và V đã đồng ý. Tr phân công V sử dụng xe ô tô biển số 86A-11814 hiệu INNOVA (do V thuê của ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1972, trú thôn DH, xã HTh, huyện HTN) đến khu vực cây xăng Phú Hưng thuộc xã HM, huyện HTN để chờ các con bạc đến sông bạc tổ chức tại chòi rẫy của ông Trần Văn C thuộc thôn 3, xã HC để đánh bạc. S có nhiệm vụ canh đường tại ngã ba đường đất giao nhau với đường nhựa liên xã khu vực vào sông bạc nhằm cảnh giới phát hiện lực lượng Công an tới sông bạc thì báo vào cho Tr biết và cho nghỉ đánh bạc. Sông bạc được tổ chức trong 03 đêm từ tối 26/7/2021 đến rạng sáng 29/7/2021. Trong cả 03 đêm, Tr đã giao cho Nguyễn Văn Ch quản lý, cân đối tiền hai bên chẵn lẻ chung chi tiền thắng thua cho các con bạc và thu tiền xâu. Đêm thứ nhất, Tr thu được khoảng 1.000.000 đồng tiền xâu từ việc tổ chức đánh bạc, Tr trả cho Nguyễn Văn S 200.000 đồng tiền canh đường, Nguyễn Hoàng V 300.000 đồng tiền chờ các con bạc; Đêm thứ 2, Tr thu được khoảng 600.000 đồng tiền xâu từ việc tổ chức sông bạc và đã trả cho Nguyễn Hoàng V 300.000 đồng tiền chờ các con bạc và Nguyễn Văn S 100.000 đồng tiền canh đường.

Khoảng 18 giờ, ngày 28/7/2021, cũng như 02 đêm trước, Trần Văn Tr gọi điện cho V yêu cầu V đến khu vực cây xăng Phú Hưng thuộc xã HM, huyện HTN để chờ các con bạc đến sông bạc đánh bạc nên V đã tiếp tục thuê chiếc xe ô tô 86A-118.14 nói trên để đi chờ các con bạc. Đồng thời Tr gọi và yêu cầu Nguyễn Văn S đến địa điểm canh gác. Sau đó, Tr trực tiếp đem các dụng cụ, thiết bị như: đĩa sứ, chén sứ, các quân vị, đèn chiếu sáng, ghế ngồi, tấm bạt nhựa, nước uống đến chòi rẫy của ông Trần Văn C và trải bạt, chuẩn bị địa điểm để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với mục đích thu tiền xâu. Đến khoảng

23 giờ cùng ngày có khoảng trên 20 con bạc đến sông bạc do Tr tổ chức chơi đánh bạc. Trong lúc chờ sông bạc chính thức hoạt động, Tr đã nhờ Hoàng Trường Q (sinh năm 1993, trú thôn BB, xã HTh, huyện HTN) xóc đĩa cho các con bạc chơi cầm chừng, đợi khách đến đông đủ và người xóc cái đến. Do Q đang chờ gặp V nói chuyện nên Q đồng ý. Quá trình Q xóc thì Tr chưa cho thu xâu. Khoảng hơn 30 phút sau, thì có một người đàn ông lớn tuổi được gọi là “ông già xóc cái” (chưa xác định được lai lịch) đến, người tham gia đánh bạc cũng đến đông đủ, sông bạc bắt đầu chơi và quy ước thu xâu. Lúc này, Q không tham gia nữa mà ra gặp V ngồi uống nước, nói chuyện sau đó đi về. Tr tiếp tục giao cho Ch quản lý sông bạc và thu tiền xâu. Quá trình thu xâu và quản lý sông, Ch để số tiền thu xâu trên sông giữa hai bên chẵn, lẻ. Quá trình chơi quy định: Người xóc cái bỏ 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tây ra bỏ vào bộ chén đĩa và xóc, trường hợp 3 quân vị úp 1 ngửa, 3 quân vị ngửa 1 úp là lẻ; trường hợp 2 quân vị úp 2 ngửa, 4 quân vị úp, 4 quân vị ngửa là chẵn. Khi nào ra 3 quân vị úp 01 ngửa thì thu xâu, cứ nhà nào ăn được 100.000 đồng thu 5.000 đồng tiền xâu. Người xóc đĩa xóc xong các nhà chơi đặt cược chẵn lẻ tùy ý, lúc này Nguyễn Văn Ch đứng ra cân số tiền làm sao cho bên chẵn và lẻ phải bằng nhau, khi cân bằng tiền xong thì nhà nào muốn mở đĩa thì mở; sau khi mở đĩa, Ch đứng ra phân thắng thua và lấy tiền nhà thua đưa cho nhà thắng với số tiền tương đương số tiền đặt cược, đồng thời thu tiền xâu. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, khi sông bạc vừa kết thúc ván bạc chuẩn bị đặt ván mới thì Công an huyện HTN vào bắt quả tang, một số đối tượng quảng tiền trên chiếu bạc, số tiền thu xâu cũng được để trên chiếu bạc. Thời điểm bắt quả tang xác định trên 25 đối tượng đang tổ chức và tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng L (sinh năm 1989, trú thôn VL, xã HM, huyện HTN), Trần Lê N (sinh năm 1992), Nguyễn Thị Q (sinh năm 1955), Nguyễn Văn R (sinh năm 1983), Đặng Văn M (sinh năm 1982), Nguyễn Quốc C (sinh năm 1993), cùng trú thôn BB, xã HTh, huyện HTN, Trương Thị H (sinh năm 1980, trú thôn TH, xã TL, thành phố PTh), Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1987, trú thôn ĐT, xã HH, huyện HTB), Nguyễn Thị Yến L (sinh năm 1972, trú khu phố 5, phường ĐL, thành phố PTh), Phạm Thanh T (sinh năm 1980, trú khu phố 6, phường ĐL, thành phố PTh), Nguyễn Văn Tr (sinh năm 1978, trú khu phố AL, thị trấn PL, huyện HTB), Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1980, trú thôn DH, xã HK, huyện HTN), Võ Thanh L (sinh năm 1972, trú khu phố 2 phường PT, thành phố PTh), Nguyễn Thị Thê V (sinh năm 1975), Lý Hoàng Q (sinh năm 1983) cùng trú khu phố 6 phường ĐN, thành phố PTh, Nguyễn Thị H (sinh năm 1960, trú HG 2, CPB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa), Nghiêm Thị Thu Phg (sinh năm 2000, trú khu phố 2, phường HL, thành phố PTh), Nguyễn Văn Th (sinh năm 1954, trú khu phố 7, phường LĐ, thành phố PTh), Nguyễn Văn H (sinh năm 1968, trú thôn TH, xã TL, thành phố PTh), Dương Thị Ngọc Th (sinh năm 1989, trú ấp H

Đ, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), Nguyễn Hồng Â (sinh năm 1989, trú khu phố 2, phường HL, thành phố PTh), Lê Thị Thu Th (sinh năm 1965, trú thôn PP, xã HM, huyện HTN), Trần Thị Thu Th (sinh năm 1975, trú khu phố 5, phường PT, thành phố PTh). Ngoài ra có một số đối tượng chạy thoát, sau đó Trần Văn Tr và Nguyễn Văn S đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Thu giữ tại hiện trường những tang vật gồm:

- 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén xú, 01 đĩa xú, 01 tấm bạt, 01 đoạn dây điện có gắn 01 bóng đèn, 15 ghế nhựa;
- Tiền VNĐ thu trên chiếu bạc: 16.230.000 (*mười sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn*) đồng;
- Tổng số tiền VNĐ thu giữ trong người các đối tượng là 42.800.000 (*bốn mươi hai triệu tám trăm ngàn*) đồng.
- 07 xe mô tô BKS 86B4-439.93, 86C2-038.24, 86B4-395.23, 86K5-9406, 86B4-422.14, 86H6-6468, 86K2-4140.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng người như sau:

1. Trần Lê N mang theo 5.000.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N đang thắng số tiền 2.180.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của N là 7.180.000 (*bảy triệu một trăm tám mươi ngàn*) đồng.

2. Nguyễn Hoàng L mang theo 6.540.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 600.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của L là 6.540.000 (*sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn*) đồng.

3. Nguyễn Thị Yến L mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết 700.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của L là 700.000 (*bảy trăm ngàn*) đồng.

4. Nguyễn Thị Nh mang theo 1.560.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, Nh đã ném hết số tiền đang cầm trên tay xuống sòng bạc, không rõ Nh thắng thua bao nhiêu tiền. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Nh là 1.560.000 (*một triệu năm trăm sáu mươi ngàn*) đồng.

5. Trương Thị H mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng 1.570.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của H là 3.570.000 (*ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn*) đồng.

6. Nguyễn Văn Th mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 500.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Th là 700.000 (*bảy trăm ngàn*) đồng.

7. Nguyễn Thị Q mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết 500.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Q là 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng.

8. Nguyễn Thị Mỹ H mang theo 1.030.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để ăn uống, số tiền 1.000.000 đồng còn lại sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã

thua hết số tiền này. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của H là 1.000.000 (*một triệu*) đồng.

9. Phạm Thanh T mang theo 760.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết 560.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của T là 760.000 (*bảy trăm sáu mươi ngàn*) đồng.

10. Nghiêm Thị Thu Ph mang theo 4.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không thắng không thua. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Ph là 1.000.000 (*một triệu*) đồng.

11. Dương Thị Ngọc Th mang theo 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền này. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Th là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng.

12. Nguyễn Hồng Â mang theo số tiền 1.830.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền này. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Â là 1.830.000 (*một triệu tám trăm ba mươi ngàn*) đồng.

13. Nguyễn Thị Hg mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền 200.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của H là 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng.

14. Nguyễn Thị Thế V mang theo 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền 500.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của V là 900.000 (*chín trăm ngàn*) đồng.

15. Võ Thanh L mang theo 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng số tiền 1.000.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của L là 3.500.000 (*ba triệu năm trăm ngàn*) đồng.

16. Nguyễn Văn R mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng số tiền 3.080.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của R là 4.280.000 (*bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn*) đồng.

17. Nguyễn Văn Tr mang theo số tiền 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền này. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Tr là 3.500.000 (*ba triệu năm ngàn*) đồng.

18. Nguyễn Quốc C mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng số tiền 80.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của C là 2.080.000 (*hai triệu không trăm tám mươi ngàn*) đồng.

19. Đặng Văn M mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền 800.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của M là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng.

20. Nguyễn Văn H mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thắng số tiền 550.000 đồng. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của H là 3.050.000 (*ba triệu không trăm năm mươi ngàn*) đồng.

21. Lý Hoàng Q mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền này. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Q là 800.000 (*tám trăm ngàn*) đồng.

22. Trần Thị Thu Th mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không thắng không thua. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Th là 1.000.000 (*một triệu*) đồng.

23. Lê Thị Thu Th mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền này. Nên xác định số tiền dùng đánh bạc của Th là 700.000 (*bảy trăm ngàn*) đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng mang theo và đã xác định được tiền để sử dụng đánh bạc là **39.390.000 đồng**. Tại chiếu bạc còn thu giữ được số tiền **16.230.000 đồng**. Do đó, tổng số tiền các đối tượng đã dùng đánh bạc tại sông xóc đĩa do Trần Văn Tr tổ chức vào đêm 28 rạng sáng ngày 29/7/2021 là 39.390.000 đồng + 16.230.000 đồng = **55.620.000 đồng**. Ngoài ra còn một số đối tượng bỏ chạy thoát, không xác định được tiền dùng đánh bạc và tiền thắng, thua của những đối tượng này do vậy số tiền thực tế thu được là: **51.030.000 đồng**.

Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HTN đã trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu, cụ thể: trả lại cho Nghiêm Thị Thu Ph số tiền 3.000.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Thị Q số tiền 5.000.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Thị O số tiền 600.000 đồng. Đối với các xe mô tô BKS 86K2-4140 trả lại cho Hoàng Trường Q; xe 86B4-395.23 trả lại cho Nguyễn Thị Q; xe 86H6-6468 trả lại cho Nguyễn Thị Thu Th; xe 86B4-422.14 trả lại cho Đặng Quốc D; xe 86B4-439.33 trả cho Nguyễn Quốc D; xe 86K5-9406 trả lại cho Nguyễn Văn Th; xe 86C2-038.24 trả lại cho Nguyễn Văn H.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSHTN-HS, ngày 25/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HTN đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn S về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Hoàng L và Trần Lê N về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX *tuyên bố*: Bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn S phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Trí từ 60 triệu đến 70 triệu đồng.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 50 triệu đến 60 triệu đồng .

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê N, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Đánh bạc”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Lê N từ 20 đến 30 triệu đồng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 20 đến 30 triệu đồng.

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 51.030.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (S 300.000 đồng; V 600.000 đồng và Tr 700.000 đồng) đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén xóc, 01 đĩa xóc, 01 tấm bạt, 01 đoạn dây điện có gắn 01 bóng đèn, 15 ghế nhựa đã sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về dân sự:* Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S là chủ xe ô tô biển số 86A-11814 hiệu INNOVA cho bị cáo Nguyễn Hoàng V thuê với giá tiền 300.000 đồng/01 đêm, 03 đêm là 900.000 đồng. Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo thừa nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, hối hận về hành vi của mình, các bị cáo cho rằng bản thân là lao động chính trong gia đình, vì ham vui tức thời mà phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền để các bị cáo có điều kiện lao động chăm lo cho gia đình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt Nguyễn Thị Yên L; Nguyễn Thị Nh; Trương Thị H; Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị Q; Nghiêm Thị Thu Ph; Dương Thị Ngọc Th; Lê Thị Thu Th; Trần Thị Thu Th; Nguyễn Thị H; Võ Thanh L; Nguyễn Văn Tr; Lý Hoàng Q; Nguyễn Hoàng Q; Nguyễn Thị O; Nguyễn Thị Thế V; Trần Văn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người này đã có lời khai rõ ràng phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Vì vậy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong 03 đêm từ tối ngày 26/7/2021 đến rạng sáng ngày 29/7/2021 tại chòi rẫy nhà ông của ông Trần Văn C thuộc thôn 3, xã HC, huyện HTN. Trần Văn Tr, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn S đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Hoàng L, Trần Lê N, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Văn R, Đặng Văn M, Nguyễn Quốc C, Trương Thị H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Yên L, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Mỹ H, Võ Thanh L, Nguyễn Thị Thế V, Lý Hoàng Q, Nguyễn Thị H, Nghiêm Thị Thu Ph, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Dương Thị Ngọc Th, Nguyễn Hồng Á, Lê Thị Thu Th, Trần Thị Thu Th đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền trong cùng một lúc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là **55.620.000 đồng**.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn S đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Trần Lê N và Nguyễn Hoàng L đã tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại sòng bạc do bị cáo Trần Văn Tr tổ chức trong đêm 28, rạng sáng 29/7/2021. Số tiền Trần Lê N dùng để đánh bạc xác định được là 7.180.000 đồng; số tiền Nguyễn Hoàng L dùng để đánh bạc xác định được là 6.540.000 đồng, nên đã đủ định lượng cấu thành tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo cùng những người khác đánh bạc với số tiền không lớn; các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; hơn nữa, các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động và là lao động chính trong gia đình; bị cáo Tr và bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) trong thời gian tại ngoại chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, không vi phạm gì, điều đó thể hiện các bị cáo có ý thức tự cải tạo bản thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật, đã phạm tội rất nghiêm trọng là “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo Chung, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ch, S có nhân thân tốt; bị cáo N và L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Tr và bị cáo S tự ra đầu thú, bị cáo Tr, V, S đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Tr và L là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HTN đã trả lại tài sản (tiền, xe mô tô) không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu như đã đề cập tại phần nội dung vụ án là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra để xem xét nữa.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 51.030.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; **tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (S 300.000 đồng; V 600.000 đồng và Tr 700.000 đồng) đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có**. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén xóc, 01 đĩa xóc, 01 tấm bạt, 01 đoạn dây điện có gắn 01 bóng đèn, 15 ghế nhựa đã sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Hành vi xóc đĩa cho các con bạc chơi của Hoàng Trường Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, Q chỉ tham gia xóc đĩa cho các con bạc chơi Q xóc không có ai thu xâu cũng như quản lý sòng. Khi sòng bạc bắt đầu thu xâu thì Q không tham gia nữa, mục đích của Q khi đến sòng bạc là để gặp V chứ không phải đến để tham gia đánh bạc. Do đó, hành vi của Q không đồng phạm trong tội “Tổ chức đánh bạc”. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người xóc cái gọi là “ông già xóc cái”. Quá trình điều tra xác định đối tượng này được Trần Văn Tr nhờ xóc đĩa giùm cho các con bạc đặt cược từ đêm 26/8/2021 đến 29/8/2021 tức 03 đêm liền, đồng thời đối tượng này cũng là người tham gia đặt cược. Hành vi của đối tượng này có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch cụ thể của đối tượng này. Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an HTN điều tra làm rõ và xử lý hành vi của đối tượng.

[9] Đối với ông Trần Văn C chủ chòi rầy nơi các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định việc bị cáo Trần Văn Tr tự ý sử dụng chòi rầy của ông C làm nơi tổ chức đánh bạc ông C không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Văn C về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm với Trần Văn Tr là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn S chủ sở hữu của xe ô tô biển số 86A-11814 hiệu INNOVA đã cho bị cáo V thuê để chở các con bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định. Ông S hoàn toàn không biết mục đích việc thuê xe của bị cáo V là để chở con bạc đi đánh bạc trái phép. Do đó, ông S không đồng phạm với Trần Văn Tr về tội “Tổ chức đánh bạc” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với các đối tượng Nguyễn Thị Yến L, Nguyễn Thị Nh, Trương Thị H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Phạm Thanh T, Nghiêm Thị Thu Ph, Dương Thị Ngọc Th, Nguyễn Hồng Â, Nguyễn Thị Hg, Nguyễn Thị Thế V, Võ Thanh L, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Quốc C, Đặng Văn M, Nguyễn Văn H, Lý Hoàng Q, Trần Thị Thu Th, Lê Thị Thu Th là những người tham gia đánh bạc trái phép được thu bằng tiền. Tuy nhiên số tiền mà những người này dùng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, đồng thời những đối tượng này không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Vì vậy, hành vi của những đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện HTN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng này về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bà Nguyễn Thị O do quen biết Nguyễn Hoàng V nên xin vào bán đồ ăn nước uống cho các con bạc, không tham gia đánh bạc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S là chủ xe ô tô biển số 86A-11814 hiệu INNOVA cho bị cáo Nguyễn Hoàng V thuê với giá tiền 300.000 đồng/01 đêm, 03 đêm là 900.000 đồng. Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận việc thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr **60 triệu** đồng (*Sáu mươi triệu*).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V **50 triệu** đồng (Năm mươi triệu).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **50 triệu** đồng (Năm mươi triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trần Lê N **25 triệu** đồng (Hai mươi năm triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L **20 triệu** đồng (Hai mươi triệu).

2. Về dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S là chủ xe ô tô biển số 86A-11814 hiệu INNOVA cho bị cáo Nguyễn Hoàng V thuê với giá tiền 300.000 đồng/01 đêm, 03 đêm là 900.000 đồng. Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận việc thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà

nước số tiền 51.030.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn S theo giấy nộp tiền ngày 21/01/2022 vào TK số 394901053629 tạm giữ của Công an huyện HTN tại kho bạc Nhà nước huyện HTN; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (V 600.000 đồng và Tr 700.000 đồng) đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có theo biên lai thu tiền số 0003660 ngày 19/01/2022 và biên lai thu tiền số 0003662 ngày 24/01/2022. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén xú, 01 đĩa xú, 01 tấm bạt, 01 đoạn dây điện có gắn 01 bóng đèn, 15 ghế nhựa; đã sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội. Hiện trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 22/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN và Chi cục THA dân sự huyện HTN.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 24/01/2022*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Hoài Tân